

**BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ HẠNG MỤC DI CHUYỂN MÒ MẢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN
DỰ ÁN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG TRÊN ĐỊA BÀN ĐẶC KHU CÁT HẢI THUỘC
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG SẮT LÀO CAI - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG**

STT	Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Số BBKK	Số lượng phần mộ		Di dời đến		Phương án chia ra		Tổng giá trị PA BTHT (đồng)	Ghi chú
				Hung táng	Cát táng	NTND đảo Cát Hải	Nơi khác	Hỗ trợ di chuyển mồ mả	Vật kiến trúc		
1	Trần Quốc Đạt	Thôn Ninh Tiếp, đặc khu Cát Hải	M44		1	1		13,500,000	10,031,000	23,531,000	
	Tổng			0	1	1	0	13,500,000	10,031,000	23,531,000	

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, GIẢI PHÓNG
MẶT BẰNG TRÊN ĐỊA BÀN ĐẶC KHU CÁT HẢI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Họ và tên: Trần Quốc Đạt
Địa chỉ: Thôn Ninh Tiếp, đặc khu Cát Hải

Số BB: M44

Số TT	Tên tài sản	Hạng mục, quy cách	Mã hiệu định mức	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Hệ số	Tỷ lệ	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
I	Hỗ trợ di chuyển mồ mả			Ngôi	1				13,500,000	
		Mộ Hung táng		Ngôi	0					
		Mộ Cát táng		Ngôi	1					
A	Phần mộ	Lê Thị Lâm								
1	Mộ cát táng									
		Xây đơn giản; V= 1,2*0,8*0,8		m3	0.77					
		Mộ xây đơn giản: thể tích >0,6m3		Mộ	1	7,000,000			7,000,000	
		- Di dời dưới 5 km		Ngôi	1	1,500,000			1,500,000	
		- Chi phí thay tiêu mới		Ngôi	1	3,000,000			3,000,000	
		- Chi phí hương, hoa quả, đồ cúng		Ngôi	1	2,000,000			2,000,000	
II	Vật kiến trúc								10,031,000	
1	Phần mộ	Lê Thị Lãng								
		Đế mộ xây gạch chỉ: V=(1,6+1,2)*2*0,4*0,22	VKT.20009	m3	0.5	1,919,493	1.00	100%	945,926	
		Xây quây gạch chỉ: V=(3,0+2,7)*2*0,4*0,11	VKT.20008	m3	0.5	2,126,713	1.00	100%	1,066,759	
		TRát ngoài XMC: S=(1,6+1,2+3,0+2,7)*2*0,4	VKT.20077	m2	6.8	141,099	1.00	100%	959,473	
	Sân	S=2,5*2,7-1,2*0,8		m2	5.8					
		BT gạch vỡ dày 0,1	VKT.20014	m3	0.6	1,027,902	1.00	100%	595,155	
		BT đá 1x2 dày 0,1	VKT.20015	m3	0.6	1,629,758	1.00	100%	943,630	
	Lãng mộ	Bê tông đúc sẵn ốp lát hoàn chỉnh giạt 3 cấp: KT 0,8*1,2*1,6	GTT	cái	1.0	4,850,000	1.00	100%	4,850,000	
		01 bia đá khắc chữ không ảnh KT 30x40	GTT	cái	1.0	500,000	1.00	100%	500,000	

Số TT	Tên tài sản	Hạng mục, quy cách	Mã hiệu định mức	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Hệ số	Tỷ lệ	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
		01 bát hương sứ cỡ trung	GTT	cái	1.0	90,000	1.00	100%	90,000	
		01 lọ hoa sứ cỡ trung	GTT	cái	1.0	30,000	1.00	100%	30,000	
		01 bộ ẩm chén bằng sứ	GTT	cái	1.0	50,000	1.00	100%	50,000	
		Tổng cộng							23,531,000	